

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG THCS HUỖNH VĂN NGHỆ

ĐỀ CHÍNH THỨC 2

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Năm học: 2022 – 2023

Môn: Toán 6

Ngày kiểm tra: 20/03/2023

Thời gian làm bài 60 phút

(Đề có 03 trang)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu 1: Trong các cách viết sau, cách nào cho ta phân số:

A. $\frac{6,5}{14}$

B. $\frac{3}{7}$

C. $3\frac{5}{6}$

D. $\frac{15}{0,2}$

Câu 2: Số đối của $\frac{15}{-8}$ là:

A. $\frac{8}{-15}$

B. $\frac{8}{15}$

C. $\frac{15}{8}$

D. $-\frac{15}{8}$

Câu 3: Dựa vào hai tính chất cơ bản của phân số. Tìm các phân số bằng phân số $\frac{-5}{15}$:

A. $\frac{1}{3}$ và $-\frac{1}{-3}$

B. $\frac{15}{-5}$ và $\frac{-45}{-15}$

C. $-\frac{1}{2}$ và $\frac{1}{-3}$

D. $-\frac{1}{3}$ và $\frac{15}{-45}$

Câu 4: Viết 2 giờ 30 phút dưới dạng hỗn số với đơn vị là giờ:

A. $2\frac{1}{2}$

B. $3\frac{1}{30}$

C. $1\frac{1}{2}$

D. $3.\frac{30}{1}$

Câu 5: Kết quả của phép tính $\frac{13}{4} - \frac{9}{20}$ là

A. $\frac{1}{10}$

B. $\frac{2}{5}$

C. $\frac{14}{5}$

D. $-\frac{14}{5}$

Câu 6: Kết quả của phép tính $\frac{3}{2} - x = \frac{5}{4}$ là

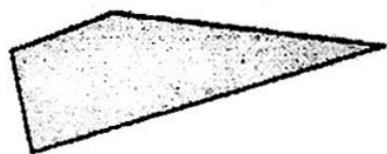
A. $-\frac{1}{4}$

B. $\frac{1}{4}$

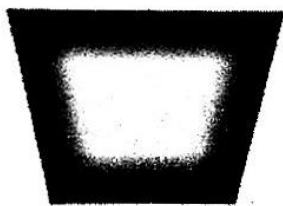
C. $\frac{11}{4}$

D. $\frac{15}{8}$

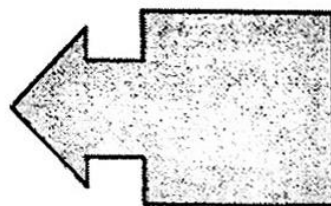
Câu 7: Trong các hình sau, hình nào không có trục đối xứng?



a)



b)



c)



d)

A. Hình a.

B. Hình b.

C. Hình c.

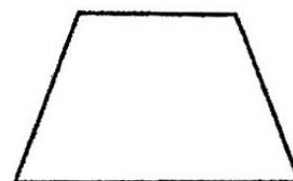
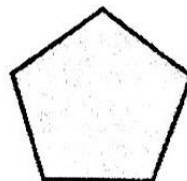
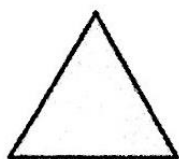
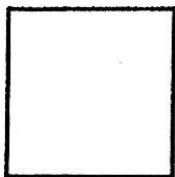
D. Hình d.

Câu 8 :Trong các chữ cái sau, chữ nào có trục đối xứng ?

A B O P

- A. A và B B. B và P C. A và B , P D. A và B, O

Câu 9: Trong các hình sau, mấy hình có tâm đối xứng ?



- A. 4 Hình B. 3 Hình C. 2 Hình D. 1 Hình

Câu 10: Một lớp học có 42 học sinh , trong đó $\frac{4}{7}$ số học sinh là nữ. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nữ?

- A. 18 B. 30 C. 24 D. 32

Câu 11 :Một hình chữ nhật có diện tích $\frac{26}{5} \text{ m}^2$, chiều dài là $\frac{5}{4} \text{ m}$. Chiều rộng hình chữ nhật đó là?

- A. $\frac{104}{25} \cdot \text{m}$ B. $\frac{5}{8} \cdot \text{m}$ C. $\frac{13}{2} \cdot \text{m}$ D. $\frac{104}{25} \cdot \text{m}^2$

Câu 12 : Tuổi con là 14 và bằng $\frac{2}{7}$ tuổi của bố. Khi đó tuổi của bố là:

- A. 42 B. 49. C. 38 D. 45

II. TỰ LUẬN:

Câu 1: (1 điểm) So sánh: $\frac{9}{8}$ và $\frac{85}{60}$

Câu 2 (1,5 điểm):Tính

a) $\frac{5}{4} + \frac{9}{4} - \frac{10}{7}$

b) $\frac{6}{5} \cdot \frac{7}{4} - \left(\frac{-9}{11} + \frac{3}{2} \right) : \frac{13}{44}$

Câu 3: (1,5 điểm) Tìm x, biết

a) $\frac{-1}{12} - x = \frac{-1}{5}$

b) $-\frac{8}{7} + \frac{-5}{4}x = \frac{15}{8}$

Câu 4 (1 điểm) Một ô tô đã đi quãng đường 240 km trong ba giờ. Một giờ đầu đi được $\frac{3}{5}$ quãng đường. Giờ thứ hai đi được $\frac{1}{4}$ quãng đường. Hỏi giờ thứ ba xe đi được bao nhiêu km?

Câu 5 : (1 điểm) Khu vườn hình chữ nhật có chiều rộng là $\frac{36}{5}$ m, chiều dài bằng $\frac{7}{4}$ chiều rộng. Tính chu vi và diện tích của khu vườn hình chữ nhật đó.

Câu 6 (1 điểm) Có 150 học sinh tham gia gây quỹ từ thiện, biết $\frac{3}{5}$ số đó là nữ. Trong ngày đầu tiên, mỗi bạn nam quyên góp 90 000 đồng và mỗi bạn nữ quyên góp 80 000 đồng. Vào ngày thứ hai, mỗi bạn nữ quyên góp số tiền bằng $\frac{1}{2}$ số tiền ngày đầu tiên và mỗi bạn nam quyên góp số tiền bằng $\frac{3}{4}$ số tiền trong ngày đầu tiên. Tìm số tiền tất cả các học sinh quyên góp được trong hai ngày .

-----HẾT-----